

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2026/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 118/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15, Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 1447/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 202/BC-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, bao gồm: cửa khẩu quốc tế Dĩnh Bà, cửa khẩu quốc tế Thường Phước và các cửa khẩu khác nhà nước đã đầu tư hoàn chỉnh công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải ra, vào cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải hàng hóa vào, ra bến bãi do nhà nước đầu tư; cơ quan tổ chức, quản lý, sử dụng phí và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

b) Đối tượng miễn nộp phí: Xe công vụ bao gồm xe của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Đoàn thể (không bao gồm xe của doanh nghiệp nhà nước) đi thực hiện công vụ, xe của Chính quyền các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và xe nước thứ 03 đi công tác đến Đồng Tháp; xe cứu thương, xe cứu hỏa; xe chở hàng viện trợ, cứu trợ thiên tai, dịch bệnh.

Điều 2. Tổ chức thu phí và mức thu phí

1. Tổ chức thu phí: Trung tâm Phát triển hạ tầng, trực thuộc Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Đồng Tháp.

2. Mức phí

STT	Phương tiện, hàng hóa chịu phí	Đơn vị tính	Mức thu
I	PHƯƠNG TIỆN RA, VÀO CỬA KHẨU		
A	Xe chở khách thông thường, xe chở khách		
1	Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi	đồng/xe/lần ra vào	30.000
2	Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi đến 30 chỗ ngồi	đồng/xe/lần ra vào	40.000
3	Xe ô tô từ 31 chỗ ngồi trở lên	đồng/xe/lần ra vào	50.000

STT	Phương tiện, hàng hóa chịu phí	Đơn vị tính	Mức thu
B	Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (<i>Phương tiện vận tải hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan, hàng hóa quá cảnh</i>)		
1	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng dưới 02 tấn	đồng/xe/lần ra vào	30.000
2	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 04 tấn	đồng/xe/lần ra vào	40.000
3	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	đồng/xe/lần ra vào	50.000
4	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20 feet	đồng/xe/lần ra vào	80.000
5	Xe ô tô tải và xe chuyên dùng thuộc loại vận tải hàng hóa có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng container 40 feet	đồng/xe/lần ra vào	160.000
II	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI CHỞ HÀNG HÓA VÀO, RA BẾN BÃI DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ (<i>không phân loại hàng hoá và không bao gồm trọng lượng xe</i>)	đồng/tấn hàng hoá	15.000

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí

Cơ quan thu phí được trích để lại 90% tổng số tiền phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải cho các nội dung chi theo quy định tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí; nộp 10% tiền thu phí còn lại vào ngân sách nhà nước theo quy định và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết số 82/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa XI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBND tỉnh các xã, phường;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Ngô Chí Cường